

Bản án số: 64/2025/HS-ST

Ngày: 18-9-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Ngọc Điệp

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15, thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HS ngày 05/9/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị D. Giới tính: Nữ. Sinh năm: 1967 tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) CCCD số: 074167004118 cấp ngày 12/8/2021. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: nội trợ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Thu H. Chồng tên Nguyễn Hữu P sinh năm 1962(Đã ly hôn), bị cáo có 02 người con; lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tại ngoại cho đến nay; có mặt.

2. Trần Hữu T. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1982 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) CCCD số: 083082002718 cấp ngày 19/04/2022. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: kinh doanh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị Ú(chết). Vợ tên Mai Thị Cẩm N sinh năm 1988, bị cáo có 02 người con; lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tại ngoại cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị D và Trần Hữu T có quan hệ quen biết ngoài xã hội và T biết D mua bán số đề nên đã liên hệ D để mua. Việc mua bán số đề và tỷ lệ cá cược được D và T thỏa thuận như sau: Đối với hình thức “Bao lô”, nếu mua 1.000 đồng thì tiền phải trả là 13.000 đồng, do D chỉ tính 13 lô/18 lô dựa trên kết quả xổ số kiến thiết mà Nhà nước quy định và số tiền trúng thưởng là 70.000 đồng (tỷ lệ: 1/70); đối với hình thức “Xiu Chủ” (bao lô 03 con số hoặc đầu đuôi 03 con số) nếu sử dụng số tiền 1.000 đồng thì tiền phải trả là 13.000 đồng (đối với bao lô) hoặc 750 đồng (đối với đầu đuôi) và số tiền trúng thưởng là 600.000 đồng (tỷ lệ: 1/600); đối với hình thức “Đầu, Đ” nếu sử dụng số tiền 1.000 đồng thì số tiền phải trả là 750 đồng và số tiền trúng thưởng là 70.000 đồng (tỷ lệ: 1/70).

Ngày 27/8/2023, T sử dụng điện thoại di động cùng tài khoản Zalo tên “Trần Hữu T” gửi cho D qua nội dung tin nhắn tài khoản Zalo tên “Danh Danh” để thỏa thuận mua số lô đề đài miền N tại các tỉnh Tiền Giang, Kiên Giang, Đ, nội dung tin nhắn cụ thể như sau:

+ “688, đầu 50, đuôi 50 3 đài”, nghĩa là T cược đầu đuôi con số 688 trên 03 đài, tổng số tiền cược 225.000 đồng, trong đó số tiền tính đúng theo số giải trong lô là 300.000 đồng.

+ “788, đầu 50, đuôi 50 3 đài”, nghĩa là T cược đầu đuôi con số 788 trên 03 đài, tổng số tiền cược 225.000 đồng, trong đó số tiền tính đúng theo số giải trong lô là 300.000 đồng.

+ “988, đầu 50, đuôi 50 3 đài”, nghĩa là T cược đầu đuôi con số 988 trên 03 đài, tổng số tiền cược 225.000 đồng, trong đó số tiền tính đúng theo số giải trong lô là 300.000 đồng.

Do vậy, tổng số tiền Tài đặt cược mua số lô đề các đài miền N với D nêu trên là 675.000 đồng, trong đó số tiền tính đúng theo số giải trong lô là 900.000 đồng. Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tại đài miền N ngày 27/8/2023 thì các số đặt cược nêu trên không có số nào trúng thưởng.

+ “02.12.22.32.42.52.62.13.23.33.43.53.63.14.24.34.44.54.64.15.25.35.45.55.65 b10 3dai”, nghĩa là T đánh bao lô các số nêu trên tại 03 đài miền N với số tiền cược là 10.000 đồng/con số, do D thỏa thuận chỉ tính 13 lô/18 lô nên tổng số tiền đặt cược là 9.750.000 đồng (theo công thức 25 con số x 03 đài x 13 lô = 9.750.000 đồng), trong đó số tiền tính đúng theo số giải trong lô là 13.500.000 đồng. Dựa theo kết quả xổ số tại 03 đài miền N ngày 27/8/2023 tại các tỉnh Tiền Giang, Kiên Giang, Đ đã thể hiện trúng các số 02, 32, 42, 52, 13, 23, 43, 53, 34, 44, 15, 25, 35, 45, trong đó số 13 và 44 xuất hiện 02 lần nên tổng số trúng là 16 số, số tiền đánh bao lô là 10.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 11.200.000 đồng (16 số x 700.000 đồng = 11.200.000 đồng).

Như vậy tổng số tiền mà T và D sử dụng đánh bạc là 25.600.000 đồng, D và T đã thanh toán tiền cho nhau.

Ngày 23/9/2024, Công an phường P, thành phố T kiểm tra hành chính nhà của Nguyễn Thị D và phát hiện có dấu hiệu đánh bạc dưới hình thức bán số đề nên Công an phường P tiến hành lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng, số Imel 1: 357230095704914, số Imel 2: 357230094228428, gắn sim số thuê bao 0963.960.360 (thu giữ của Nguyễn Thị D).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15, màu Titan tự nhiên, số Imei 1: 356388818889452, số Imei 2: 356388819255000, gắn sim số thuê bao 0988.482.712 (thu giữ của Trần Hữu T).

Buộc bị cáo D nộp 14.400.000đồng và bị cáo T số tiền 11.200.000đồng

* Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng của Nguyễn Thị D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 của Trần Hữu T, số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị D và số tiền 5.000.000 đồng thu giữ Trần Hữu T, quá trình điều tra xác định đây là phương tiện và tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Cáo trạng số 59/CT-VKSKV15 ngày 29/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị can Nguyễn Thị D và Trần Hữu T về Tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D và Trần Hữu T số tiền

Về trách nhiệm dân sự:

Về biện pháp tư pháp: không

Về xử lý vật chứng: Không có

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và có cơ hội cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/8/2023, tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Thị D và Trần Hữu T đã có hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức số lô đề thông qua kết quả xổ số kiến thiết tại Đài miền N các tỉnh Tiền Giang, Kiên Giang và Đ với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 25.600.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị D và Trần Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi gây án. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi, cá nhân mà các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có quy mô, tổ chức; Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội của bản thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng của Nguyễn Thị D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 của Trần Hữu T và số tiền bị cáo D là 14.400.000 đồng và bị cáo T là 11.200.000 đồng quá trình điều tra xác định đây là phương tiện và tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Quá trình điều tra ngày 12/6/2025 bị cáo Nguyễn Thị D nộp số tiền 5.000.000 đồng và Trần Hữu T 5.000.000 đồng.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị D và Trần Hữu T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Danh S tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng)

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Hữu T số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng)

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 25.600.000 đồng. Trong đó bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp là 14.400.000đồng và bị cáo Trần Hữu T là 11.200.000đồng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15, màu Titan tự nhiên, số Imei 1: 356388818889452, số Imei 2: 356388819255000, gắn sim số sim 0988.482.712 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng, số Imel 1: 357230095704914, số Imel 2: 357230094228428, gắn số sim 0963.960.360.

- Số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) theo giấy nộp tiền ngày 04/9/2025

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2025 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Phân Trại tạm giam Khu vực Thủ Dầu Một thuộc Trại tạm giam số 2- Công an TP.HCM
- VKSND Khu vực 15 Thành phố HCM
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng THADS khu vực 15 Tp.HCM)
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Vp, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong

